

Lai Châu, ngày 07 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông **Đông Văn D**
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Lý Văn Thắng

Ngày 07 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai châu tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 40/QĐ- TA ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Đào Văn N**. Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/10/1979; Số CCCD: 012079004291, ngày cấp 24/6/2021 do **Cục C** về TTXH **Bộ C1** cấp; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Bản Mường T, xã M, tỉnh Lai Châu**; Chỗ ở hiện nay: **Bản M, xã M, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: **Đào Văn B**, sinh năm 1953 và con bà **Lò Thị P**, sinh năm 1953.

Đào Văn N, có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Lò Văn B1** - Trưởng **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu:* Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa án và diễn biến phiên họp thì nội dung sự việc được tóm tắt như sau:

Về hành vi vi phạm của người bị đề nghị:

Người bị đề nghị **Đào Văn N** khai đã sử dụng ma túy từ năm 2023, lần sử dụng gần đây nhất vào ngày 01 tháng 3 năm 2026. Sau khi tiếp nhận được nguồn tin, **Công an xã M** tiến hành thử test nhanh các chất ma túy trong cơ thể đối với **Đào Văn N**, tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy kết luận **Đào Văn N** Dương tính với chất ma túy, **Công an xã M** lập biên bản ghi lời khai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội và báo cáo đề xuất xử lý vi phạm hành chính đối với **N**, cùng ngày **Công an xã M** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với **N1**, ngày 13/3/2026 **N** được thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày **Công an xã M** có Công văn số 20/ĐN-CAX đề nghị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương đối với Ngai, ngày 14/03/2026 **Ủy ban nhân dân xã M** ra quyết định số 115/QĐ-UBND áp dụng biện

pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với **Đào Văn N** trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 14/3/2025.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý, ngày 01/3/2026, **Đào Văn N** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu lập biên bản về việc kiểm tra test thử các chất ma túy đối với **N**, tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với **N**, kết quả **Đào Văn N** Dương tính với chất ma túy. Ngày 27/02/2026, **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu có Công văn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 03/03/2026 của **Trạm Y tế xã M** cho thấy: **Đào Văn N** nghiện ma túy (Heroin). **Công an xã M** đã có văn bản số 102/TB-CAX ngày 04/03/2026 thông báo tình trạng nghiện ma túy để **N** biết và lựa chọn đăng ký các hình thức cai nghiện, tuy nhiên Ngai không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **N**, ngày 04/03/2026 Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã M**, tỉnh Lai Châu đã ra quyết định số 120a/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/03/2026 **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **N**. Ngày 24/03/2026, **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu ra Thông báo số: 137/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đào Văn N**. Gia đình là bà **Điều Thị H** (vợ của **N**) đồng ý quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên **Công an xã M** đã ra Quyết định số 142/QĐ-CAX ngày 24/03/2026 về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **N** kể từ ngày 24/03/2026 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án. Ngày 27/03/2026, Trưởng **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu gửi văn bản đề nghị số: 149/ĐN-CAX kèm theo hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đào Văn N** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

Tại các biên bản tường trình và biên bản lấy lời khai của **Đào Văn N** đều đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Quá trình lập hồ sơ **Đào Văn N** đã được thông báo về việc lập hồ sơ và đọc hồ sơ đúng quy định.

Tại phiên họp: Trưởng **Công an xã M** phát biểu quan điểm: **Đào Văn N** là đối tượng bị quản lý sử dụng chất ma túy của **Ủy ban nhân dân xã M**, kết quả xác định tình trạng nghiện thể hiện **Đào Văn N** nghiện ma túy. Ngai đã được **Công an xã M** thông báo để đăng ký cai nghiện ma túy nhưng **N** không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, Do vậy, theo quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy cần đưa **Đào Văn N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu, địa chỉ: **Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Lai Châu** với thời hạn từ 12 đến 18 tháng.

Ý kiến của người bị đề nghị: **Đào Văn N** thừa nhận bản thân sử dụng ma túy

từ năm 2023, nhưng đến nay không từ bỏ được chất ma túy. Ngai đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để Ngai sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét áp dụng biện pháp xử: Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đao Văn N** là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký, Cơ quan đề nghị và người bị đề nghị đều đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng chống ma túy và Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC ngày 01/3/2025. Hồ sơ đảm bảo đầy đủ, phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu và xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đao Văn N** với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

Sau khi xem xét đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của người bị đề nghị và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

XÉT THẤY:

[1]. Về thẩm quyền quyết định của Toà án: Việc xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Trưởng **Công an xã M** thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 4- Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Luật xử lý hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 1 Điều 5 pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đao Văn N** đã được lập đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các Điều 7, 8, 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025, Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Tại phiên họp, người bị đề nghị **Đao Văn N** đã được Toà án triệu tập họp lệ và có mặt tại phiên họp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 pháp lệnh số

03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[3] Về đối tượng, thời hiệu áp dụng: **Đào Văn N** là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định tại bản Mường Tề, **xã M, tỉnh Lai Châu**, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính.

Sau khi tiếp nhận được nguồn tin, **Công an xã M** tiến hành thử test nhanh các chất ma túy trong cơ thể đối với **Đào Văn N**, tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy kết luận **Đào Văn N** Dương tính với chất ma túy, **Công an xã M** lập biên bản ghi lời khai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội và báo cáo đề xuất xử lý vi phạm hành chính đối với **N**, cùng ngày **Công an xã M** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với **N1**, ngày 13/3/2026 **N** được thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày **Công an xã M** có Công văn số 20/ĐN-CAX đề nghị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương đối với Ngai, ngày 14/03/2026 **Ủy ban nhân dân xã M** ra quyết định số 115/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với **Đào Văn N** trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 14/3/2025.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý, ngày 01/3/2026, **Đào Văn N** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu lập biên bản về việc kiểm tra test thử các chất ma túy đối với **N**, tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với **N**, kết quả **Đào Văn N** Dương tính với chất ma túy. Ngày 27/02/2026, **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu có Công văn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 03/03/2026 của **Trạm Y tế xã M** cho thấy: **Đào Văn N** nghiện ma túy (Heroin). **Công an xã M** đã có văn bản số 102/TB-CAX ngày 04/03/2026 thông báo tình trạng nghiện ma túy để **N** biết và lựa chọn đăng ký các hình thức cai nghiện, tuy nhiên Ngai không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định. Vì vậy, việc lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đào Văn N** là đúng đối tượng, đảm bảo thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 95, khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không những ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và hành vi vi phạm pháp luật khác. **Đào Văn N** là người nghiện ma túy nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, không tự nguyện đăng ký cai nghiện. Nếu tiếp tục để **N** ở ngoài xã hội sẽ càng lấn sâu vào sử dụng ma túy, do đó việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết để giúp **Đào Văn N** cai nghiện, học tập, lao động, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: **Đào Văn N** không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Người bị đề nghị **Đào Văn N** đã thừa nhận có sử dụng ma túy, nhận thức được việc nghiện ma túy của mình làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, tự nguyện khai báo và thành thật

hội lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về ý kiến của người tham gia phiên họp: Tại phiên họp, Trưởng **công an xã M** giữ nguyên quan điểm đề nghị đưa **Đào Văn N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu nhất trí đề nghị của Trưởng **công an xã M** và đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đào Văn N** với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ; xét thấy cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đào Văn N** trong một thời gian nhất định để lao động học tập, sinh hoạt, chữa bệnh dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện để có thể cai nghiện ma túy. Do vậy, đề nghị của cơ quan đề nghị là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nên cần được chấp nhận.

[7] Căn cứ áp dụng: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105; Điều 107; Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2025). Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Căn cứ vào Điều 20; Điều 21; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 30; Điều 31; Điều 32 của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Căn cứ khoản 1 Điều 5 pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển, Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tổ tụng, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Pháp lệnh Chi phí tố tụng. Căn cứ các Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 45 của Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Khoản 14 Điều 20 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự; Căn cứ Điều 7, 8, 11 Thông tư liên tịch số 03/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/03/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đào Văn N**. Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/10/1979; Con ông: **Đào Văn B** và con bà **Lò Thị P**; Nơi cư trú: **Bản M, xã M, tỉnh Lai Châu**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu. Địa chỉ: **Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Lai Châu.**

4. Về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định: Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Người bị đề nghị, **Công an xã M**, tỉnh Lai Châu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Người bị đề nghị;
- Công an xã Mường Tè, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Mường Tè, tỉnh Lai Châu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM
PHÁN**

**Đồng Văn
Dũng**

